

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN AN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/LĐ-ST

Ngày: 25-4-2024

V/v Tranh chấp đòi tiền lương, tiền
bảo hiểm xã hội

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN, TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Chiêm
- Bà Trần Thị Hằng Nga

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2023/TLST-LĐ ngày 15 tháng 11 năm 2023 về việc “*Tranh chấp tiền lương và bảo hiểm xã hội*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-LĐ ngày 22 tháng 12 năm 2023; Thông báo mở lại phiên tòa số 02/2024/TBST ngày 29 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/QĐST - LĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp Đông H, xã Thủy Đ, huyện Thạnh H, tỉnh Long An.

Đại diện theo ủy quyền của ông T là ông Nguyễn Tuấn D, sinh năm 1987;

Địa chỉ: 08 Cao Văn L, Phường E, thành phố Tân An, tỉnh Long An

- Bị đơn: Công ty CP BVS N LA.

Địa chỉ trụ sở: Số C tỉnh lộ 827, khu phố Bình 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Cao M – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị HTr

Địa chỉ: Số 25-27 Đỗ TT, phường Tân Q, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh
(theo Văn bản ủy quyền số 17/2024/GUQ-TAH ngày 25/4/2024)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An

Địa chỉ trụ sở: Số a tuyến tránh, Quốc lộ 1, Phường D, thành phố Tân An, tỉnh Long An (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/01/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn do ông Nguyễn Tuấn D đại diện trình bày:

Ngày 12/9/2021 ông Nguyễn Văn T và Công ty CP BVSN LA ký kết hợp đồng lao động số 328/2021/HĐLĐ-BVSNLA, loại hợp đồng xác định thời hạn, thời hạn của Hợp đồng 36 tháng từ ngày 12/9/2021 đến hết ngày 11/9/2024. Tổng cộng tiền lương mỗi tháng của ông T theo hợp đồng lao động là 9.000.000 đồng/tháng, lương cơ bản 4.500.000 đồng/tháng và các khoản phụ cấp khác. Sau nhiều tháng Công ty CP BVSN LA không trả lương đầy đủ và không thanh toán lương trong hợp đồng đã ký kết nên ông T đã nộp đơn xin nghỉ việc.

Ngày 01/4/2023, ông T chấm dứt hợp đồng lao động. Từ tháng 9/2022 đến tháng 03/2023 Công ty chỉ trả lương cho ông T không đầy đủ. Do đó, ông T nộp đơn khởi kiện yêu cầu Công ty CP BVSN LA thanh toán cho ông T số tiền lương còn thiếu từ ngày 01/09/2022 đến hết ngày 31/03/2023 tổng số tiền là: 31.161.346 đồng. Tiền lãi tính đến hết ngày 31/8/2023 là: 851.743 đồng. Ngoài ra Công ty CP BVSN LA không đóng bảo hiểm xã hội cho ông T.

Ngày 02/02/2024, ông T có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện. Ông T yêu cầu Công ty CP BVSN LA trả tiền lương còn thiếu là 30.086.894 đồng. Ông T rút lại yêu cầu tính lãi suất 851.743 đồng đối với số tiền lương chưa thanh toán. Buộc Công ty CP BVSN LA đóng bảo hiểm xã hội cho ông T tương ứng với thời gian chậm đóng là 2 năm 5 tháng (từ tháng 9/2020 đến tháng 2/2023).

Bị đơn Công ty CP BVSN LA do bà Vũ Thị HTr đại diện theo ủy quyền trình bày: Hiện tại Công ty CP BVSN LA khó khăn và đang xin thủ tục tái cơ cấu để có nguồn thanh toán các công nợ tồn đọng. Đến cuối tháng 6/2024 Công ty lên phương án thanh toán các khoản nợ lương và nợ bảo hiểm xã hội cho người lao động. Ngoài ra bà Trang không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn là người lao động.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An, căn cứ công văn số 350/BHXH-PQLT-ST ngày 22/02/2024 thì ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1995, căn cước công dân số 082095017592, mã số BHXH 8023164923, chức danh là kỹ thuật viên xét nghiệm được Công ty đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN từ tháng 09/2020 đến tháng 02/2023 (02 năm 05 tháng), Công ty chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN của ông T với số tiền tạm tính là 22.656.629 đồng (trong đó tiền lãi chậm đóng là 4.187.347 đồng).

Về ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Hội đồng xét xử đều tuân theo quy định pháp luật tố tụng. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo qui định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lương và tiền bảo hiểm xã hội. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Nguyên đơn tranh chấp đòi tiền lương, tiền bảo hiểm xã hội, bị đơn có trụ sở chính tại Phường 7, thành phố Tân An nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 32; Điểm c Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật là tranh chấp đòi tiền lương, tiền bảo hiểm xã hội, Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An có thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Đại diện Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử đã xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T:

[3.1] Đối với yêu cầu đòi tiền lương: Các bên đương sự thống nhất ngày 12/9/2021 giữa ông Nguyễn Văn T và Công ty CP BVSN LA có ký Hợp đồng lao động số 328/2021/HĐLĐ-BVSNLA, loại hợp đồng xác định thời hạn, thời hạn hợp đồng 36 tháng đến ngày 11/9/2024 là hết hạn. Theo hợp đồng thì ông T đã làm việc tại Bệnh viện sản nhi với tổng lương là 9.000.000 đồng/tháng, trong đó lương cơ bản 4.500.000 đồng/tháng, các khoản lương và phụ cấp khác, hình thức trả lương là chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng. Công ty không trả lương đầy đủ từ tháng 9/2022 đến tháng 3/2023, nên ông T có đơn xin nghỉ việc và bàn giao công việc. Ông T đã nghỉ việc từ tháng 4/2023 đến nay. Do các đương sự thừa nhận sự việc này, nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Nay ông T có đơn khởi kiện yêu cầu Công ty CP BVSN LA trả tiền lương còn nợ từ tháng 09/2022 đến tháng 03/2023 là 30.086.894 đồng. Căn cứ Điều 35 Luật lao động việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của ông T là hợp pháp.

Căn cứ vào các “Phiếu lương tháng 09/2022 đến Phiếu lương tháng 03/2023” do nguyên đơn ông T cung cấp được gửi từ hộp thư điện tử Phòng nhân sự longan.hr@benhvientwg.com.vn của bị đơn đến địa chỉ email của nguyên đơn trongvan495@gmail.com có thể hiện rõ chi tiết lương từng tháng của ông T số tiền thực lãnh, đã thanh toán, chưa thanh toán với số tiền cụ thể bao nhiêu. Theo bản chi tiết sao kê giao dịch tài khoản của khách hàng Nguyễn Văn T từ Ngân hàng TMCP Quân đội thể hiện nội dung: Công ty CP BVSN LA, thanh toán lương cơ bản từng tháng là bao nhiêu. Theo bản sao kê Ngân hàng do ông T cung cấp thì từ tháng 9/2022 đến tháng 3/2023 thì Công ty CP BVSN LA đã thanh toán lương cơ bản 4.500.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng của ông T (tháng 02/2023 và tháng 3/2023 thanh toán lương cơ bản là 5.325.000đồng). Ngày 17/4/2024 ông T có yêu cầu Thừa phát lại lập vi bằng ghi nhận sự kiện, hành vi “Trích xuất, sao lưu dữ liệu điện tử là các thư điện tử email” từ tài khoản hộp thư điện tử của bị đơn là longan.hr@benhvientwg.com.vn đến tài khoản của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Tuấn D trình bày số tiền lương của ông T theo phiếu lương tháng 9/2022 và tháng 10/2022 thể hiện tại mục B là 10.210.000 đồng là không đúng, số tiền đúng mà ông T được hưởng là 11.386.000

đồng, do Công ty tính thiếu mục B9 với số tiền là 1.176.000 đồng. Đại diện bị đơn bà Vũ Thị Huyền Trang có ý kiến thừa nhận hiện tại Công ty khó khăn và đang xin thủ tục tái cơ cấu để có nguồn thanh toán các công nợ tồn đọng. Còn về các khoản tiền lương và tiền nợ bảo hiểm xã hội mà Công ty còn nợ ông T thì bà Trang thống nhất, không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện đòi tiền lương còn thiếu của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi tiền lương của nguyên đơn.

[3.2] Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện: Ngày 02/02/2024 nguyên đơn xin rút lại yêu cầu khởi kiện về việc tính lãi suất là 851.743 đồng phát sinh trên số tiền lương chậm thanh toán. Hội đồng xét xử xét thấy ông T rút yêu cầu này là tự nguyện. Căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện mà ông T đã rút.

[3.3] Đối với yêu cầu thanh toán tiền bảo hiểm xã hội:

Tại Công văn số 350/BHXX-PQLT-ST ngày 22/02/2024 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An thì ông Nguyễn Văn T, có tham gia bảo hiểm xã hội theo số sổ BHXH 8023164923, tại Công ty CP BVSN LA gồm các khoản BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện thì Công ty không đóng bảo hiểm đầy đủ cho ông T. Cụ thể, từ tháng 09/2020 đến tháng 02/2023 (02 năm 05 tháng), Công ty còn nợ Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An tổng số tiền chậm đóng và tiền lãi chậm đóng đến tháng 02/2024 là chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN của ông T với số tiền tạm tính là 22.656.629 đồng, tiền lãi chậm đóng 4.187.347 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí **1.582.306 đồng** theo Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 32; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 90, 95, Điều 168 Bộ luật lao động; Điều 18, Điều 19, Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 85, Điều 86 Luật Bảo hiểm xã hội; Điều 12, 14, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T với Công ty CP BVSN LA về việc tranh chấp đòi tiền lương, tiền bảo hiểm xã hội.

Buộc Công ty CP BVSN LA phải trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền lương còn thiếu là 30.086.894 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi thực hiện nghĩa vụ do chậm trả tiền theo quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian còn phải thi hành.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T yêu cầu Công ty CP BVSN LA trả cho bà số tiền lãi phát sinh do chậm trả lương là 851.743 đồng.

3. Buộc Công ty CP BVSN LA có nghĩa vụ nộp tiền bảo hiểm còn nợ (từ tháng 9/2020 đến tháng 3/2023) và tiền lãi chậm đóng đến tháng 02/2024 cho ông Nguyễn Văn T, mã số bảo hiểm 8023164923 với số tổng tiền là 22.656.629 đồng, tiền lãi chậm đóng 4.187.347 đồng theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế.

Công ty CP BVSN LA còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm đóng các khoản bảo hiểm trên cho Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An với mức lãi suất theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội tương ứng với thời gian chậm đóng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty CP BVSN LA phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 1.582.306 đồng (Một triệu năm trăm tám mươi hai nghìn, ba trăm linh sáu đồng).

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tp. Tân An;
- Chi cục THA tp. Tân An;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Phạm Thị Thu Hương

